



- Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

ThuVienOnline

Giáo dưỡng và giáo dục

(Trích từ Chương 1 - Những nhân tố xa ảnh hưởng tới niềm tin và ý kiến đám đông, Quyển II - Ý kiến và niềm tin của đám đông, Tâm lí học đám đông – Gustave le Bon



Đứng đầu những tư tưởng thống trị (...) ngày nay là tư tưởng sau đây: đào tạo có khả năng thay đổi con người một cách đáng kể, và có kết quả chắc chắn là cải tạo được con người, thậm chí làm cho con người bình đẳng. Chỉ bằng việc nhắc đi nhắc lại, điều khẳng định này cuối cùng đã trở thành một trong những tín điều khó lay chuyển nhất trong chế độ dân chủ. Ngày nay, khó đụng chạm tới điều đó, cũng như thời xưa khó đụng chạm tới những tín điều của nhà thờ.

Nhưng ở điểm này, cũng như ở nhiều điểm khác, những tư tưởng dân chủ đều đã bắt đồng sâu sắc với các dữ kiện của tâm lí học và kinh nghiệm. Nhiều triết gia nổi tiếng, trong đó có Herbert Spencer, dễ dàng chỉ ra rằng giáo dục chẳng làm cho con người đạo đức hơn, sung sướng hơn, rằng nó không thay đổi được bản năng và đam mê mang tính di truyền của con người; đôi khi, chỉ đạo kém một chút, giáo dục sẽ có hại nhiều hơn có ích. Những nhà thống kê cũng xác nhận quan niệm này khi nói với ta rằng tội phạm tăng lên cùng với sự phổ cập giáo dục, hay ít ra là phổ cập một sự giáo dục nào đó, rằng những kẻ thù tệ nhất của xã hội, những kẻ vô chính phủ, thường được tuyển lựa trong đám học trò được giải thưởng của các trường; và trong một công trình mới đây, ông Adolphe Guilloit, một quan toà ưu tú nhận xét rằng ngày nay người ta đếm được cứ 3.000 tội phạm có học thì chỉ có 1.000 tội phạm vô học, và rằng trong 50 năm, tình trạng phạm tội đã vượt con số từ 227 lên đến 552 trên 400.000 dân, tức là tăng 133%. Ông ta cũng ghi nhận cùng các đồng sự rằng tình trạng phạm tội gia tăng đặc biệt ở những người trẻ tuổi mà, như ta đã biết, [ở nước Pháp], việc đến trường không mất tiền và bắt buộc đã thay thế cơ chế học việc nơi ông chủ.

Chắc không phải là, và cũng chẳng ai ủng hộ điều này bao giờ, sự đào tạo được chỉ đạo tốt lại không thể cho những kết quả thực tế rất có ích, nếu không nâng cao được đạo đức thì ít nhất cũng phát triển được khả năng nghề nghiệp. Khốn thay những dân tộc Latin, nhất là từ hai mươi lăm năm nay, đã đặt cơ sở cho hệ thống giáo dục trên những nguyên lí rất sai lầm, và mặc cho những con người lỗi lạc nhất phê phán, họ vẫn kháng kháng giữ những sai lầm thảm hại. Bản thân tôi, trong nhiều cuốn sách khác nhau^{*1}, cũng đã chỉ ra rằng nền giáo dục hiện nay của chúng ta đã biến phần lớn những người được tiếp nhận giáo dục thành kẻ thù của xã hội, và tuyển lựa đông đảo môn đồ cho những hình thức tệ hại nhất của chủ nghĩa xã hội.

Cái tạo ra mối hiểm nguy đầu tiên của nền giáo dục này - rất xứng danh là nền giáo dục Latin - chính là dựa trên sai lầm tâm lí học cơ bản: người ta phát triển được trí tuệ bằng cách học thuộc lòng sách giáo khoa. Từ đó người ta cố gắng học thuộc càng nhiều càng tốt, và từ tiểu học đến cấp tiến sĩ hay thạc sĩ, người trẻ tuổi chỉ làm công việc học thuộc lòng sách vở, mà khả năng phán đoán và óc sáng kiến của anh ta không bao giờ được sử dụng. Giáo dục đối với anh ta là đọc thuộc lòng và vâng lời. Ông Jules Simon cựu bộ trưởng giáo dục đã viết: "Học những bài học, thuộc lòng cuốn ngữ pháp hoặc một

*1 Xem:

- *Tâm lí học về chủ nghĩa xã hội* (Psychologie du socialisme, xuất bản lần thứ 3).
- *Tâm lí học giáo dục* (Psychologie de l'éducation, xuất bản lần thứ 5).

quyển sách giản yếu, nhắc lại đúng, bắt chước giỏi, đó là thứ giáo dục buồn cười, ở đó mọi cố gắng là chứng tỏ lòng tin trước tính bất khả sai lầm của ông thầy, nên giáo dục ấy chỉ dẫn đến việc hạ thấp giá trị của chúng ta và khiến chúng ta bất lực”.

Nếu nền giáo dục này chỉ là vô ích thì chúng ta có thể dừng lại ở việc thương xót những đứa trẻ khốn khổ, bởi lẽ ra có nhiều điều cần thiết để dạy ở trường tiểu học, người ta lại thích dạy cho chúng phần hệ của con cái nhà vua Clotaire², những cuộc chiến giữa vương triều Neustrie và vương triều Austrasie³, hay phân loại động vật; nhưng nền giáo dục ấy còn biểu thị một mối hiểm nguy nghiêm trọng hơn nhiều. Nó làm cho người tiếp nhận chán ghét cùng cực cái thân phận mà anh ta được sinh ra, và ước ao mãnh liệt được thoát khỏi thân phận ấy. Người công nhân không muốn làm công nhân nữa, người nông dân không muốn làm nông dân nữa, và nhà tư sản cuối cùng chỉ thấy nghề nghiệp khả dĩ nhất cho con cái mình chẳng gì khác hơn là làm công chức ăn lương Nhà nước. Thay vì chuẩn bị cho người ta vào đời, trường học lại chỉ chuẩn bị cho họ trở thành công chức, người ta có thể thành công mà không cần phải tự định hướng cho mình, cũng không phải bộc lộ một chút sáng kiến nào. Ở nấc thang dưới, nền giáo dục ấy tạo ra những đạo quân vô sản bất mãn với số phận mình và luôn sẵn sàng nổi loạn; ở trên, tầng lớp tư sản phù phiếm của chúng ta, vừa hoài nghi vừa cả tin, có lòng tin mù quáng vào Nhà nước – người che chở, tuy họ không ngừng công kích nó, luôn đổ trách nhiệm cho chính phủ những sai lầm của chính mình và không có khả năng thực hiện một điều gì mà không có sự can thiệp của quyền lực.

Nhờ vào sách giáo khoa, Nhà nước tạo ra tất cả những con người có bằng cấp ấy, chỉ có thể sử dụng một số ít, và dĩ nhiên phải để những người còn lại thất nghiệp. Vậy Nhà nước phải đành chịu nuôi sống nhóm thứ nhất và có kẻ thù là nhóm thứ hai. Từ trên cao xuống dưới tháp của tháp xã hội, từ thầy kí giản dị đến giáo sư và đến vị tỉnh trưởng, đám người đông đảo có bằng cấp hiện chiếm hết những vị trí nghề nghiệp. Trong khi một nhà kinh doanh khó khăn lắm mới tìm ra một nhân viên làm đại diện cho mình ở thuộc địa, thì có hàng ngàn ứng viên xin xỏ những chỗ làm nhà nước tầm thường nhất. Chỉ riêng quận Seine đã có 20.000 giáo viên nam nữ thất nghiệp, họ khinh thường ruộng đồng và xưởng máy và tìm tới Nhà nước để kiếm sống. Số người may mắn thì ít, số người bất mãn tất nhiên rất nhiều. Những người sau sẵn sàng ủng hộ mọi cuộc cách mạng, dù thủ lĩnh là ai và mục đích mà các cuộc cách mạng theo đuổi là gì. Sờ hữu kiến thức mà không thể tìm được việc làm là một phương cách chắc chắn để biến con người ta thành một kẻ nổi loạn*⁴.

² Clotaire: tên dòng vua Pháp, gồm bốn triều vua, tồn tại từ thế kỉ V đến thế kỉ VIII.

³ Neustrie và Austrasie: hai trong bốn vương triều thuộc dòng Mérovinge (Clotaire). Neustrie nằm ở phía Tây, Austrasie nằm ở phía Đông xứ Gaule ở thế kỉ VI, VII và VIII. Hai vương quốc này liên tục gây chiến tranh.

⁴ Và lại đó không phải là một hiện tượng riêng của các dân tộc Latin; người ta nhận thấy điều này cả ở nước Trung Hoa, một đất nước cũng do thứ bậc vững chắc của các quan lại dẫn dắt, và ở đây cũng giống nước ta, quan chức được tuyển lựa bằng các kì thi mà sự thử thách thi cử chỉ là đọc thuộc lòng không suy suyển những sách giáo khoa dày. Đội quân có học thất nghiệp ở Trung Hoa ngày nay được coi là một quốc nạn thật sự. Ở Ấn Độ cũng như thế, từ khi người Anh mở trường học ở đây, không phải để giáo dục như ở bên Anh đã làm, mà đơn thuần chỉ để dạy dỗ những người bản xứ, đã hình thành một tầng lớp người có

Rõ ràng đã quá chậm để đi ngược lại một trào lưu như vậy. Chỉ có kinh nghiệm, người thầy vĩ đại của các dân tộc, sẽ chịu trách nhiệm chỉ ra cho chúng ta sai lầm của mình. Chỉ có kinh nghiệm mới đủ sức mạnh để chứng tỏ sự cần thiết phải thay thế những cuốn giáo khoa tẻ nhạt của chúng ta, những kì thi đáng thương của chúng ta bằng một nền giáo dục dạy nghề, có khả năng dẫn thanh thiếu niên đến với ruộng đồng, xưởng máy, những công trình thuộc địa, mà hôm nay họ đang bằng mọi giá tìm cách trốn chạy.

Nền giáo dục dạy nghề mà giờ đây những con người sáng suốt đều đòi hỏi là nền giáo dục xưa kia cha ông ta đã được nhận, và là cái mà các dân tộc ngày nay đang thống trị thế giới nhờ ý chí, sáng kiến, tinh thần dám nghĩ dám làm đã biết bảo tồn. Trong các trang viết đặc sắc, mà rồi sau tôi sẽ trích lại những phần chủ yếu nhất, một nhà tư tưởng lớn, ông Taine, đã chỉ ra rõ ràng rằng nền giáo dục của chúng ta xưa kia cũng gần giống như nền giáo dục Anh hay Mỹ ngày nay, và trong một đoạn đối chiếu đặc sắc giữa hệ thống giáo dục Latin với hệ thống Anglo-Saxon, ông đã cho thấy rõ những kết quả của hai phương pháp.

Có lẽ cùng lắm, người ta cũng đành bằng lòng chấp nhận mọi thứ bất cập của nền giáo dục kinh viện của chúng ta, ngay cả dù rằng nó chỉ tạo ra những kẻ vô tích sự và những kẻ bất mãn, nếu như việc sở hữu hơi hợt nhiều kiến thức đến thế, việc đọc thuộc lòng hoàn hảo nhiều sách giáo khoa đến thế đã nâng cao được trình độ trí tuệ. Nhưng thực sự nó có nâng cao được trí tuệ không? Không, thật buồn thay! Chính sự xét đoán, kinh nghiệm, sáng kiến, tính cách mới là những điều kiện thành công ở đời, còn sách vở không cho những điều đó. Sách là những cuốn từ điển có ích để tra cứu, nhưng hoàn toàn vô ích khi có những đoạn văn dài trong đầu.

Giáo dục dạy nghề có thể phát triển trí tuệ thế nào trong chừng mực nó hoàn toàn thoát ra khỏi lối đào tạo kinh viện, đó là điều Taine chỉ ra khá rõ.

“Những tư tưởng chỉ hình thành trong môi trường tự nhiên và bình thường của chúng. Cái làm cho mầm mống tư tưởng sinh trưởng, đó là muôn vàn những ấn tượng nhạy cảm mà thanh niên nhận được hàng ngày ở xưởng máy, trong hầm mỏ, ở toà án, trong nghiên cứu, trên công trường, ở bệnh viện, trong cảnh tượng của những dụng cụ, những vật liệu và những hoạt động, đối diện với khách hàng, với công nhân, với lao động, với sản phẩm làm tốt hay xấu, tốn kém hay có lợi; đây là những tri giác đặc biệt của mắt, của tai, của tay và cả của khứu giác, được thu nhận không cố ý và được chế biến âm thầm; chúng tự tổ chức trong anh ta, để rồi sớm hay muộn gợi ý cho anh ta sự tổ hợp mới, sự đơn giản hoá, sự tiết kiệm, sự hoàn thiện hay sáng chế nào đó. Thanh niên Pháp bị tước đi mọi tiếp xúc quý báu, mọi yếu tố có thể đồng hoá và cần thiết đó,

học gọi là những Babou, khi không có việc làm, họ trở thành những kẻ thù không thể hoà giải của Anh quốc hùng cường. Ở mọi người Babou có hay không có việc làm, hiệu quả đầu tiên của giáo dục là hạ thấp vô cùng trình độ đạo đức của họ. Đó là một sự thực mà tôi đã dài dòng nhấn mạnh trong cuốn sách *Những nền văn minh Ấn Độ* (Les Civilisations de l'Inde), và nhiều tác giả đã thăm bán đảo lớn này cũng nhận thấy thế.

và đứng vào lúc ở cái tuổi phong phú; suốt bảy hay tám năm, họ bị nhốt trong một trường học, cách xa kinh nghiệm trực tiếp và cá nhân, điều sẽ cho họ khái niệm chính xác và sống động về sự vật, con người và nhiều cách khác nhau để sử dụng chúng”.

“...Ít ra chín phần mười trong số họ đã mất thời gian và công sức, mất nhiều năm của cuộc đời và những năm tháng hiệu quả, quan trọng hay thậm chí quyết định của mình: đầu tiên hãy tính một nửa hay hai phần ba những người đi thi, tôi muốn nói là bị trượt – sau đó, trong số những người trúng tuyển, được thăng bậc, cấp chứng chỉ, bằng cấp, thì một nửa hay hai phần ba nữa tôi muốn nói là đã bị quá sức. Người ta đã đòi hỏi họ quá nhiều bằng cách yêu cầu họ ngày nào đó phải ngồi ghế hay đứng trước bảng suốt hai giờ liền, và đối với một nhóm các khoa học, họ phải là những cái kho tư liệu sống của tất cả khiến thức nhân loại; quả thực, ngày hôm ấy suốt hai giờ liền, họ đã, hay gần như là cái kho tư liệu sống rồi. Nhưng một tháng sau họ không như thế nữa; họ không thể chịu nổi cuộc kiểm tra lại một lần nữa; những điều họ sở hữu được quá nhiều, và quá nặng nề, chúng không ngừng trượt ra ngoài tâm trí họ và họ chẳng thiết những cái mới. Sức mạnh tinh thần đã giảm xuống; thứ nhựa dồi dào đã cạn kiệt; con người đã thành niên xuất hiện, và thông thường đó là con người bỏ đi. Chín chu nề nếp, lập gia đình, cam chịu quản quanh trong một vòng tròn và mãi mãi trong vòng tròn ấy, anh ta ẩn mình trong văn phòng hạn hẹp, đứng đắn làm tròn trách nhiệm, chẳng làm gì khác ngoài điều ấy. Hiệu suất trung bình là như vậy; chắc chắn thu nhập có được không cân bằng với chi phí. Ở Anh và ở Mỹ, cũng như xưa kia, trước năm 1789 tại Pháp, người ta sử dụng cách ngược lại, hiệu suất đạt được là bằng hoặc cao hơn”.

Tiếp đó, nhà sử học nổi tiếng chỉ ra cho ta thấy sự khác nhau giữa hệ thống giáo dục của chúng ta với hệ thống của những nước Anglo-Saxon. Những nước này không có nhiều trường học đặc biệt như chúng ta; ở họ giáo dục không phải do sách vở đem lại, mà do chính sự vật đem lại. Ví dụ người kĩ sư được đào tạo trong một xưởng máy chứ không bao giờ trong một trường học; điều này cho phép mỗi người đạt tới chính xác mức độ mà trí tuệ của anh ta vốn có, làm công nhân hay đốc công nếu anh ta không thể đi xa hơn nữa, làm kĩ sư nếu khả năng của anh ta dẫn được tới đó. Đó là một phương pháp dân chủ hơn nhiều và ích lợi cho xã hội hơn nhiều so với việc bắt toàn bộ sự nghiệp của một cá nhân phải phụ thuộc vào một kì thi vài tiếng đồng hồ mà anh ta phải chịu đựng lúc mười tám hay hai mươi tuổi.

“Khi còn rất trẻ người học trò đã được nhận vào bệnh viện, hầm mỏ, xí nghiệp, văn phòng luật sư, văn phòng kiến trúc sư, nơi anh ta học việc và thực tập; ở nước ta người đó gần giống như người thư kí trong văn phòng luật hay người học vẽ trong xưởng họa. Tiên quyết và trước khi bước vào, anh ta có thể theo vài khoá học tổng quát và sơ lược, để có được một cái khung rất sẵn sàng nhằm đưa vào đó những nhận xét mà về sau anh ta sẽ phải làm. Tuy nhiên, thông thường trong tầm tay anh ta còn có một vài lớp kĩ thuật mà anh ta có thể theo học vào các giờ rảnh rỗi, để dần dần phối hợp với những kinh nghiệm hàng ngày mà anh ta có được. Dưới một chế độ như vậy, khả năng thực hành

tăng lên và tự phát triển đúng đến mức độ mà năng lực của người học trò có, và trong chiều hướng đòi hỏi của công việc tương lai, thông qua công việc riêng mà ngay trong hiện tại anh ta muốn tự thích ứng. Theo cách ấy, ở Anh và ở Mỹ, thanh niên nhanh chóng đạt tới chỗ tự mình rút ra được tất cả những điều mà mình có. Ngay từ năm hai lăm tuổi, và thậm chí sớm hơn nhiều, nếu không thiếu năng khiếu và tư chất, anh ta chẳng những là một người thi hành có ích, mà còn là người dám nghĩ dám làm, không chỉ là một bánh xe răng, mà hơn nữa còn là một động cơ, - ở Pháp, phương pháp ngược lại đã thắng thế, và qua mỗi thế hệ, nó lại trở nên có tính Trung Hoa hơn, tổng cộng những năng lực mất đi thật to lớn”.

Và nhà triết học vĩ đại đi đến kết luận sau về chênh lệch tăng dần của nền giáo dục Latin chúng ta so với đời sống.

“Ở ba bậc đào tạo, trẻ nhỏ, thiếu niên và thanh niên, sự chuẩn bị lí thuyết trên ghế nhà trường, thông qua sách vở, kéo dài và quá tải, vì mục đích thi cử, cấp bậc, bằng cấp, chứng chỉ, và chỉ vì mục đích đó mà thôi; và bằng những phương cách tệ hại, bằng việc áp dụng một chế độ phản tự nhiên và phản xã hội, bằng việc để chậm quá đáng vấn đề học nghề thực hành, bằng chế độ nội trú, bằng cách huấn luyện giả tạo và nhồi nhét máy móc, bằng việc học quá sức mà không đếm xỉa tới thời gian về sau, tới thời kì trưởng thành và những trách vụ nặng nề mà con người phải thực hiện sau này. Nó bỏ qua thế giới thực, nơi trong thời gian tới người thanh niên sẽ rơi vào, bỏ qua xã hội chung quanh mà anh ta phải thích ứng hay từ bỏ ngay từ đầu, bỏ qua xung đột giữa những con người mà muốn tự vệ, muốn đứng vững, thì trước tiên anh ta phải được trang bị, được vũ trang, được tập dượt và tôi luyện dần dần. Sự trang bị cần thiết ấy, sự đầu tư ấy còn quan trọng hơn tất cả những điều khác, sự vững vàng về lương tri, về ý chí, về thần kinh thì trường học của ta không cung cấp cho anh ta; hoàn toàn ngược lại, cách giáo dục trên còn xa mới tạo đủ phẩm chất cho anh ta, nó còn làm cho anh ta không đủ năng lực đáp ứng hoàn cảnh sống trong tương lai. Do đó khi vào đời, những bước chân đầu tiên của anh ta trong môi trường hành động thực tế thường chỉ là một loạt vấp ngã đau đớn; anh ta bị tổn thương, bị vò xé lâu dài, đôi khi bị què quặt mãi mãi. Đó là một thử thách nặng nề và nguy hiểm, sự cân bằng tinh thần và tâm thần bị phá hỏng, và có nguy cơ không hồi phục được. Sự vỡ mộng xảy ra quá đột ngột, quá trọn vẹn; những thất vọng quá lớn và nỗi đắng cay quá nặng nề.”^{*5}

Qua phần viết trên đây, liệu chúng ta có đi xa khỏi tâm lí học đám đông không? Chắc là không. Nếu ta muốn hiểu những tư tưởng, những niềm tin đã nảy mầm ở đó hôm nay và nở hoa ngày mai ra sao, thì ta phải biết mảnh đất đã được chuẩn bị thế nào. Nền giáo dục được đem đến cho tuổi trẻ của một đất nước cho phép ta biết đất nước ấy sau này sẽ thế nào. Nền giáo dục được trao cho thế hệ hôm nay biện minh cho những tiên đoán âm ảm

^{*5} Taine: *Chế độ hiện đại* (Le Régime moderne) tập II, 1891 – Những trang viết này gần như là những trang cuối cùng của Taine. Chúng tóm tắt một cách tuyệt vời những kết quả về kinh nghiệm lâu dài của nhà triết học lớn. Buồn thay, tôi nghĩ các giáo sư đại học của chúng ta không sống ở nước ngoài nên đã hoàn toàn không hiểu chúng. Giáo dục là phương tiện duy nhất mà ta có thể tác động chút ít lên tâm hồn một dân tộc, và thật buồn sâu sắc khi nghĩ rằng ở Pháp hầu như chẳng có ai có thể đi tới chỗ hiểu rằng nền giáo dục hiện thời của ta là một yếu tố suy đồi nhanh chóng đáng sợ, và đáng lẽ đề cao giới trẻ thì nó lại hạ thấp họ xuống và làm hư hỏng họ.

nhất. Tâm hồn đám đông được cải thiện hay hỏng đi một phần chính là do giáo dỡng và giáo dục. Vậy cần phải chỉ ra hệ thống hiện thời đã đào luyện nó ra sao, và đám những kẻ thờ ơ và trung lập đã dần dần trở thành một đội quân bất mãn đông đảo, sẵn sàng nghe theo mọi gợi ý của các nhà không tưởng và các nhà hùng biện khoa trương thế nào. Chính tại trường học ngày nay đang đào luyện những kẻ bất mãn và vô chính phủ và đang sửa soạn cho các dân tộc Latin giờ phút suy đồi ngày mai.

